

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tính độc lập trong hoạt động
của Đoàn thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 31 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 665/TT-TTr ngày 28 tháng 12 năm 2012 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 2842/STP-XDVB ngày 26 tháng 12 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tính độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Sở Tư pháp;
- Báo Khánh Hòa, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Trung tâm công báo;

Lưu: VT, LT
80

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng

QUY ĐỊNH

**Tính độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra hành chính
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tính độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra hành chính; mối quan hệ giữa Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra; trách nhiệm của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra trong việc đưa ra các kết luận và kiến nghị xử lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Đoàn thanh tra hành chính do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước hoặc Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước thành lập để thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc chung về độc lập trong hoạt động của Đoàn thanh tra

Hoạt động của Đoàn thanh tra phải tuân thủ theo pháp luật và các quy định hiện hành của nhà nước về quy trình tiến hành một cuộc thanh tra, quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra và những quy định tại Quy định này.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ TÍNH ĐỘC LẬP TRONG
HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THANH TRÀ

Mục 1

CHUẨN BỊ THANH TRÀ

Điều 4. Khảo sát, nắm tình hình để tiến hành thanh tra

Người dự kiến làm Trưởng đoàn thanh tra căn cứ vào Kế hoạch thanh tra được phê duyệt, yêu cầu của cuộc thanh tra, chủ động xây dựng kế hoạch khảo sát bao gồm: nội dung, thời gian, nhân sự và phương pháp tiến hành khảo sát trình Người ra quyết định thanh tra phê duyệt.

Điều 5. Chuẩn bị, bổ sung và thay đổi lực lượng Đoàn thanh tra

1. Người dự kiến làm Trưởng đoàn thanh tra chủ động đề xuất nhân sự của Đoàn thanh tra.

2. Trong trường hợp Người ra quyết định thanh tra thay đổi, bổ sung thành viên Đoàn thanh tra; nếu có căn cứ xác định việc thay đổi, bổ sung thành viên Đoàn thanh tra làm ảnh hưởng đến chất lượng và thời gian cuộc thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra chủ động báo cáo lại với Người ra quyết định thanh tra và có quyền bảo lưu ý kiến.

Điều 6. Xây dựng Kế hoạch tiến hành thanh tra

1. Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra chủ động thảo luận và có quyền độc lập đưa ra ý kiến đối với dự thảo Kế hoạch tiến hành thanh tra. Trong trường hợp có các ý kiến khác nhau, Trưởng đoàn thanh tra báo cáo với Người ra quyết định thanh tra xem xét trước khi phê duyệt Kế hoạch tiến hành thanh tra.

2. Trường hợp giữa Trưởng đoàn thanh tra và Người ra quyết định thanh tra có ý kiến khác nhau về nội dung Kế hoạch tiến hành thanh tra; nếu có đủ căn cứ để xác định các nội dung thay đổi là không phù hợp, Trưởng đoàn thanh tra chủ động báo cáo lại với Người ra quyết định thanh tra và có quyền bảo lưu ý kiến.

3. Sau khi Kế hoạch tiến hành thanh tra được phê duyệt, Trưởng đoàn thanh tra chủ động triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trong phạm vi nội dung thanh tra đã được phê duyệt.

1. Trường đoàn thanh tra chủ động đề nghị việc bổ sung Kế hoạch tiến hành thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật; trước Người ra quyết định thanh tra về các đề nghị đó.

2. Trong trường hợp Người ra quyết định thanh tra chỉ đạo bổ sung, thay đổi nội dung Kế hoạch tiến hành thanh tra nhưng Trường đoàn thanh tra có căn cứ xác định các nội dung bổ sung, thay đổi không phù hợp; Trường đoàn thanh tra chủ động báo cáo lại với Người ra quyết định thanh tra xem xét, quyết định và có quyền bảo lưu ý kiến.

Điều 8. Độc lập trong một số nội dung công tác chuẩn bị khác

1. Trường đoàn thanh tra chủ động triển khai họp Đoàn để phổ biến Kế hoạch tiến hành thanh tra; tổ chức hoặc đề xuất tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho thành viên trong Đoàn khi cần thiết.

2. Trường đoàn thanh tra độc lập trong việc xây dựng Đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo để thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quyết định 2151/2006/QĐ-TTCP ngày 10/11/2006 về Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra và Điều 7 Thông tư số 02/2010/TT-TTCP ngày 02/3/2010 về Quy trình tiến hành một cuộc thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

3. Trường đoàn thanh tra độc lập và chịu trách nhiệm về phân công nhiệm vụ cho thành viên của Đoàn trong việc: xây dựng kế hoạch cá nhân để triển khai Kế hoạch tiến hành thanh tra; thường xuyên kiểm tra đôn đốc và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch của từng cá nhân.

Mục 2

TIẾN HÀNH VÀ KẾT THÚC THANH TRA

Điều 9. Thực hiện trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra

1. Trường đoàn thanh tra chủ động lựa chọn thời điểm và thành phần tham dự công bố quyết định thanh tra trong phạm vi 15 ngày kể từ ngày ký quyết định thanh tra.

2. Trong quá trình thanh tra Trường đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra có quyền chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 46 và khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 47 Luật Thanh tra.

3. Trường đoàn thanh tra chủ động trong việc tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Đoàn với Người ra quyết định thanh tra.

Điều 10. Các biện pháp nghiệp vụ

1. Trường đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra chủ động áp dụng các biện pháp nghiệp vụ đã được quy định.

2. Trong quá trình thanh tra, Trường đoàn thanh tra được quyền đóng dấu cơ quan quản lý Trường đoàn thanh tra trên các văn bản phục vụ cho công tác thanh tra của Đoàn thanh tra và phải gửi cho Người ra quyết định thanh tra.

3. Trong quá trình thanh tra, Trường đoàn thanh tra chủ động đề xuất các biện pháp chế tài để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả cuộc thanh tra.

4. Trường đoàn thanh tra chủ động tổ chức kiểm tra, xác minh và thu thập thông tin phục vụ cho việc Kết luận thanh tra.

Điều 11. Xây dựng biên bản tổng hợp

1. Biên bản tổng hợp là tổng hợp kết quả của các biên bản làm việc đã được ký nhận giữa Đoàn thanh tra và đối tượng thanh tra thành một biên bản chung. Biên bản tổng hợp là cơ sở để Đoàn thanh tra kết thúc công việc thanh tra.

2. Trường đoàn thanh tra chủ động xây dựng Biên bản tổng hợp; phải báo cáo và được sự đồng ý của Người ra quyết định thanh tra trước khi thông qua đối tượng thanh tra.

Điều 12. Xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra

1. Các thành viên Đoàn thanh tra có quyền thảo luận, có quyền độc lập đưa ra ý kiến kết luận, kiến nghị đối với dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn kể cả phần nội dung không được phân công.

2. Trường đoàn thanh tra chủ động đưa ra các kết luận và kiến nghị xử lý đối với kết quả thanh tra.

3. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Đoàn thanh tra; Trường đoàn thanh tra xem xét, quyết định về nội dung kết quả thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật; trước Người ra quyết định thanh tra về quyết định của mình. Các ý kiến khác nhau của thành viên Đoàn thanh tra phải được ghi rõ trong Báo cáo kết quả thanh tra, đồng thời Trường đoàn có trách nhiệm báo cáo với Người ra quyết định thanh tra.

4. Báo cáo kết quả thanh tra được Trường đoàn ký, đóng dấu và lấy số công văn của cơ quan quản lý Trường đoàn. Các ý kiến chỉ đạo của Người ra quyết định thanh tra đối với Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra phải được thể hiện bằng văn bản và lưu cùng hồ sơ Đoàn thanh tra.

Điều 13. Xây dựng và công bố dự thảo Kết luận thanh tra, Kết luận thanh tra

1. Trường đoàn thanh tra xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra, nội dung giải trình của đối tượng thanh tra, các tài

2. Trong quá trình xây dựng dự thảo Kết luận thanh tra, nếu Trưởng đoàn thanh tra có ý kiến khác với nội dung chỉ đạo của Người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra chủ động đề xuất ý kiến của mình với Người ra quyết định thanh tra và có quyền bảo lưu ý kiến nếu không được thông nhất.

3. Trưởng đoàn thanh tra chủ động đề xuất với Người ra quyết định thanh tra lựa chọn hình thức công bố và công khai Kết luận thanh tra.

4. Trong trường hợp được ủy quyền công bố Kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra chủ động chọn thời điểm, thành phần tham dự cuộc họp công bố Kết luận thanh tra.

Điều 14. Rút kinh nghiệm hoạt động Đoàn thanh tra

1. Sau khi có Kết luận thanh tra, Trưởng đoàn chủ động tổ chức họp Đoàn thanh tra để trao đổi, rút kinh nghiệm. Trong trường hợp Người ra quyết định thanh tra, Người giám sát hoạt động Đoàn thanh tra không tham dự họp được thì Trưởng đoàn chủ động tổ chức họp và gửi Báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động Đoàn thanh tra đến Người ra quyết định thanh tra.

2. Trưởng đoàn thanh tra tổ chức bình bầu và đề nghị khen thưởng các thành viên Đoàn thanh tra, cộng tác viên thanh tra có thành tích xuất sắc hoặc đề nghị xử lý cá nhân vi phạm (nếu có) theo đúng quy định về thi đua, khen thưởng của ngành Thanh tra.

Điều 15. Lập, bản gốc hồ sơ thanh tra

Trưởng đoàn thanh tra chủ động phân công thành viên Đoàn thanh tra phân loại, xác lập hồ sơ để đưa vào lưu trữ theo quy định.

Mục 3

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐOÀN THANH TRA

Điều 16. Quan hệ giữa Trưởng đoàn thanh tra với Người ra quyết định thanh tra

1. Quan hệ giữa Trưởng đoàn thanh tra với Người ra quyết định thanh tra là quan hệ tham mưu và chấp hành. Trưởng đoàn thanh tra chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ và đề xuất, kiến nghị với Người ra quyết định thanh tra xử lý những tình huống phát sinh vượt quá thẩm quyền của Đoàn thanh tra.

2. Người ra quyết định thanh tra thường xuyên nghe báo cáo tiến độ của Đoàn thanh tra để kịp thời cho ý kiến chỉ đạo xử lý; đồng thời Đoàn thanh tra chủ động báo cáo tiến độ và đề xuất xử lý các tình huống đã và có khả năng xảy ra.

Điều 17. Quan hệ giữa Trưởng đoàn thanh tra với thành viên Đoàn thanh tra, giữa các thành viên Đoàn thanh tra.

1. Quan hệ giữa Trưởng đoàn thanh tra với thành viên Đoàn thanh tra là quan hệ chỉ đạo, điều hành và hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thành viên Đoàn thanh tra có quyền chủ động đề xuất về nội dung kết luận và các biện pháp xử lý thanh tra. Trường hợp khác với ý kiến Trưởng đoàn thanh tra thì được quyền bảo lưu và báo cáo với Người ra quyết định thanh tra nhưng phải chấp hành ý kiến chỉ đạo của Trưởng đoàn.

2. Quan hệ giữa các thành viên Đoàn thanh tra là quan hệ phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 18. Quan hệ giữa Đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

Quan hệ giữa Đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo các quy định của pháp luật và quy định sau đây:

1. Đoàn thanh tra phải có thái độ thận trọng, khách quan, toàn diện khi xem xét, đánh giá sự việc; lắng nghe, tôn trọng và tiếp thu ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra; giải thích và hướng dẫn cho đối tượng thanh tra hiểu và thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Đoàn thanh tra tiếp xúc với đối tượng thanh tra tại công sở hoặc nơi thanh tra; kiểm tra, xác minh trong giờ hành chính, bảo đảm khách quan, minh bạch, rõ ràng.

3. Đoàn thanh tra không được: kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý trái pháp luật; bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật; truy ép, gợi ý cho đối tượng thanh tra trả lời chất vấn, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình hoặc cản trở, can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra; tiết lộ thông tin, tài liệu và nội dung thanh tra trong quá trình thanh tra khi chưa có kết luận chính thức.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, tổ chức triển khai, hướng dẫn và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chiến Thắng
Nguyễn Chiến Thắng